

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Quỹ Phát triển đất tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ
Phát triển đất;*

*Căn cứ Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Phát
triển đất tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh
về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh An
Giang tại Tờ trình số 198/TTr- HĐQPTĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân

tỉnh An Giang về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh An Giang, Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh (b/c);
- Chánh, Phó CVP - Đình Minh Hoàng;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Điều lệ này quy định về vị trí, chức năng, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Quỹ Phát triển đất tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ).
- Đối tượng áp dụng: Hội đồng quản lý Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Quỹ.

Điều 2. Tên gọi và trụ sở của Quỹ

- Tên gọi: Quỹ Phát triển đất tỉnh An Giang.
Tên quốc tế: An Giang Land Resources Development Fund.
Tên viết tắt: ALRDF.
- Trụ sở giao dịch: Số 39, đường Nguyễn Văn Cung, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

- Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Vị trí và chức năng của Quỹ

- Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.
- Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Quỹ có chức năng nhận vốn ngân sách Nhà nước cấp và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại Điều 3 của Điều lệ này.
2. Ứng vốn và thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định.
3. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng khi phát hiện tổ chức vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng.
4. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.
5. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.
6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 7. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.
2. Quyết định ứng vốn và thực hiện thu hồi vốn đã ứng khi đến hạn hoặc thu hồi vốn theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Ký hợp đồng ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.
4. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn.
5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn từ Quỹ.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

1. Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Ban Kiểm soát Quỹ;
3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là tổ chức cao nhất của Quỹ, quyết định chủ trương, phương hướng và các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ là một Lãnh đạo Sở Tài chính;

c) Các thành viên khác là Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang.

3. Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Hội đồng quản lý Quỹ mới chưa được thành lập lại vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ thì Hội đồng quản lý Quỹ hiện tại tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cho đến khi Hội đồng quản lý Quỹ mới được thành lập.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

2. Quyết định kế hoạch phát triển, định hướng hoạt động của Quỹ;

3. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

4. Được sử dụng con dấu của Quỹ và bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;

5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với các thành viên của Ban kiểm soát Quỹ theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ;

6. Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;

7. Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

8. Quyết định ứng vốn theo quy định tại Điều lệ này và Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

9. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định.

10. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Triệu tập, chủ trì, phân công thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thành viên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.

5. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ (trừ Trưởng ban Kiểm soát Quỹ) theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

6. Chịu trách nhiệm về các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ hàng quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì cuộc họp.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền có trách nhiệm gửi thông báo mời họp đến từng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể chương trình họp, các vấn đề thảo luận và dự kiến quyết định, kèm theo các tài liệu liên quan đến cuộc họp.

3. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đều phải được ghi thành biên bản, thông báo kết luận hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Đối với những công việc có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, các hội, các hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ không có thành viên tham gia Hội đồng quản lý thì mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức này tham dự phiên họp. Đại diện của các cơ quan, tổ chức này có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.

5. Biên bản, thông báo kết luận, nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ có tính chất bắt buộc thi hành đối với Quỹ Phát triển đất tỉnh; giao Giám đốc Quỹ hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

6. Các Thành viên Hội đồng quản lý có trách nhiệm bảo vệ bí mật về thông tin theo quy định của Quỹ và các quy định của pháp luật, kể cả khi đã thôi đảm nhiệm chức vụ hoặc chuyển công tác tại cơ quan khác.

7. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, kể cả tiền phụ cấp cho thành viên và bộ phận giúp việc cho Hội đồng được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, trong đó:

a) Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

2. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý;

c) Được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết;

d) Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm

pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ;

đ) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép;

4. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt, Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền cho một thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát.

6. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ.

Điều 14. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm có: Giám đốc Quỹ, 02 Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Không thành lập các phòng nghiệp vụ, ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang thực hiện các nghiệp vụ của Quỹ theo Điều 16 Điều lệ này.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch phát triển định hướng hoạt động Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt;

b) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này, các chương trình, kế hoạch và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Lập kế hoạch ứng vốn hàng năm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Quyết định ứng vốn theo quy định tại Điều lệ của Quỹ;

đ) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận vốn, ứng vốn và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán Trưởng Quỹ;

g) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ và các quy định của pháp luật;

h) Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

i) Chịu trách nhiệm chung về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, bao gồm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang theo hợp đồng ủy thác;

k) Ban hành các văn bản quy định về:

- Tổ chức hoạt động kiểm tra và kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Chế độ lương, thưởng và phúc lợi xã hội đối với người lao động phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Các văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện các quy định của Nhà nước theo thẩm quyền và các văn bản khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

l) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

2. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Giám đốc Quỹ vắng mặt, Giám đốc Quỹ ủy quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ.

3. Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV **NHẬN ỦY THÁC VÀ ỦY THÁC**

Điều 15. Nhận ủy thác

1. Quỹ được nhận ủy thác quản lý, sử dụng vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận ủy thác giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác.

2. Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận ủy thác và được hạch toán vào nguồn thu của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác.

Điều 16. Ủy thác

1. Ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ ký hợp đồng ủy thác với Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang. Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang nhận ủy thác và thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng ủy thác.

2. Quỹ trả phí dịch vụ ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang và hạch toán vào nội dung chi của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

Chương V **CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

Điều 17. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:

- a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ theo quy định của pháp luật;
- b) Phí ứng vốn theo quy định;
- c) Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng (nếu có);
- d) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ và phí nhận ủy thác (nếu có);
- đ) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này, không bao gồm nguồn vốn hoạt động của Quỹ theo Điều 3 của Điều lệ này.

Điều 18. Nội dung chi của Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

a) Chi thường xuyên theo quy định của pháp luật. Bao gồm phí ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang theo hợp đồng ủy thác; chi cho cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ theo quy định.

b) Chi không thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức; vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định; các nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm các nội dung chi ứng vốn cho các tổ chức được ứng vốn thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Điều 19. Quản lý tài chính của Quỹ

1. Hàng năm, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng dự toán, kế hoạch thu - chi tài chính, có ý kiến của Ban Kiểm soát Quỹ và trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, gửi Sở Tài chính xem xét, thẩm định.

2. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính năm và công khai quyết toán thu, chi tài chính năm theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 20. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Quỹ thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước áp dụng đối với Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI **XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

Điều 22. Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 23. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ Phát triển đất tỉnh do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Việc tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng, ban nghiệp vụ trực thuộc bộ máy điều hành của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy quản lý đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương VII **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO**

Điều 25. Chế độ thông tin

Quỹ được trao đổi thông tin về hoạt động của Quỹ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật về thông tin và bảo mật.

Điều 26. Bảo mật thông tin

1. Cán bộ, viên chức, người lao động Quỹ và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật các thông tin về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có quyền từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin liên quan đến khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

Điều 27. Chế độ báo cáo

Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ theo định kỳ quý, năm hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý Quỹ, các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này. Các Quy chế nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

2. Các nội dung về tổ chức và hoạt động của Quỹ không ghi trong Điều lệ này được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, Ngành, đơn vị liên quan có ý kiến gửi về Quỹ Phát triển đất tỉnh An Giang để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.